

30 Tháng Tư và những Biến Động trong Đời Nghệ Sĩ Sài Gòn

Y Nguyễn

30 Tháng Tư 1975 là biến cố của một đất nước, nhưng ngày đó cũng là biến cố riêng của cuộc đời nhiều con người. Vào những thời khắc loạn lạc, tuyệt vọng, hỗn loạn và hoang mang ấy, một số người của miền Nam cũ đi về đâu? Đã có những câu chuyện được kể lại sau nhiều năm với giọng trầm ngâm và ánh mắt xa xôi... Quả là tương tất cả đã qua nhưng nhiều thứ vẫn ám ảnh khó quên...



Gia đình của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ kể rằng khi ngày 30 Tháng Tư ập đến, chương trình biểu diễn tại Nhật của đoàn hát Hoàng Thi Thơ vẫn chưa chấm dứt, vì vậy ông bị kẹt ở lại, sau đó định cư ở Mỹ. Nhưng con và cháu ông thì lại chứng kiến nhiều điều mà đến mấy năm sau vẫn chưa thể kể cho nhau nghe, vì không có thư từ liên lạc, rồi đến khi có, cũng không dám thuật lại, vì thư luôn bị kiểm duyệt. Hai đứa con của nhạc sĩ

sĩ Hoàng Thi Thơ là Hoàng My Thi Thoa và Hoàng Thi Thanh bất ngờ nhìn thấy một đám đông lính Bắc Việt và những thành phần “băng đảng” đứng trước ngôi nhà của mình tại Quận 1, đập cửa, quát tháo. Hai em nhỏ vị thành niên này cùng người cậu của mình bị buộc phải ra khỏi nhà ngay lập tức vì đang ở trong “nhà của tên có tội ác với nhân dân là Hoàng Thi Thơ”.

Căn nhà được tuyên bố bị chính quyền cách mạng trưng thu. Tất cả mọi người được sự “khoan hồng” nên có năm phút để trở vào ngôi nhà của mình, lấy hai bộ quần áo cho mỗi người và ra đi, không kịp đốt nén hương từ giã ông bà. Dĩ nhiên, ngay cả việc đi lấy quần áo cũng có người cầm súng theo kiểm soát vì sợ hai em nhỏ cất giấu hay tẩu tán tài sản. Hai đứa con của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ gạt nước mắt ra khỏi nhà mình, đi cùng một người cậu về Gò Vấp, tới một căn nhà khác của ông Hoàng Thi Thơ. Nơi đó, một người em họ của ông Thơ bất ngờ trở mặt thành người của cách mạng, chiếm nhà và chỉ mặt Hoàng Vinh, người cháu của ông Thơ nói, liệu mà đi cho mau, lần này tha không bắt cũng là nhờ “khoan hồng”. Cả ba sống sờ vì đó nhà của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, một nhạc sĩ có nhiều đóng góp cho nền văn hóa VNCH.



Trong một trại tù cưỡng bức (ảnh: Jean-Claude LABBE/Gamma-Rapho via Getty Images)

Với Phương, người nhạc sĩ của đôi song ca Lê Uyên Phương lừng danh, thì ông hoàn toàn rơi vào một cú sốc khác thường. Việc chứng kiến một Sài Gòn hỗn loạn và đổ nát, những con đường vắng vường xác người cùng với loa phóng thanh ra rả về khái niệm “giải phóng” khiến ông bước sang một giai đoạn khác: Ông tò mò dành hàng giờ để quan sát và nhìn ngó những người Việt nhưng rất khác đang trở thành kẻ chỉ huy thành phố.

Những cảm hứng về nhạc tình, hiện sinh và mộng mơ bị chôn vùi theo mất mát của Sài Gòn. Lê Uyên Phương yêu đương dịu dàng ngày nào giờ đây bí mật hình thành tập ca khúc Con người, một sinh vật nhân tạo (1973-1975) tập 1 và tập 2. Mỗi ngày ông ngồi cafe vỉa hè, đi bộ dọc theo những con đường phơ phất lá me xanh quen thuộc nhưng giờ đây hòng súng AK. Ông muốn tự mình chiêm nghiệm về một thời đại của những kẻ cùng tiếng nói nhưng khác mạch sống. Cuộc sống xô đẩy, ông viết những gì mình trải qua, kể lại trong tập Trại Ty Nạn và Các Thành Phố Lớn, Biển – Kẻ Phán Xét Cuối Cùng... Cuối cùng, cảm hứng của ông cũng tàn dần, theo đời tha hương, lạng lẽ.

Nhiều nhạc sĩ khác bị cú sốc thời cuộc và chuyển khuynh hướng sáng tác, từ tình ca sang hiện thực ca, như Phạm Duy (với Ty nạn ca), Ngô Thụy Miên (Em còn nhớ mùa xuân, Biết bao giờ trở lại), Anh Bằng (Nỗi lửa đấu tranh, Saigon kỷ Niệm), Lam Phương (Chiều Tây Đô), Trầm Tử Thiêng (Có tin vui giữa giờ tuyệt vọng, Một ngày Việt Nam)... Và đó là lý do nền văn nghệ hải ngoại có giai đoạn bùng phát những bài hát sôi sục và thương nhớ về Việt Nam, về Sài Gòn. Những ngày ấy, mỗi người, mang vội theo những điều thương mến

nhất, bỏ lại tài sản, bỏ lại quê hương... gạt nước mắt chạy về vô vọng. Ca sĩ Khánh Ly kể rằng trong lúc hoảng hốt phải chọn lựa thật nhanh mang đi cái gì, để lại cái gì..., bà chạy đến chiếc tàu di tản, với hành lý quan trọng nhất mang theo là hai vali đầy thư tình trong đời bà – những lá thư không chỉ là tình yêu mà chứa cả khung trời thơ mộng và bình yên của miền Nam Việt Nam đã mất. Trong một lần phỏng vấn ở Sài Gòn, ca sĩ Khánh Ly nói bà không ân hận vì đã để lại cửa cải; chỉ muốn mang theo những điều riêng tư, những thứ giúp giữ cho tâm hồn Khánh Ly không nguội lạnh với khung trời cũ mà bà đã sống.

Nhiều văn nghệ sĩ khác táo tác như bầy kiến bị phá tổ, chạy đến nhau hỏi thăm tin tức từng ngày về số phận mình, số phận của thành phố mình đang sống. Họ thì thảo với nhau về những biến động khó hiểu từng ngày, chẳng hạn những tin tức về việc Doãn Quốc Sỹ, Duyên Anh, Nhã Ca vừa bị bắt... Rồi ai đó bị thẩm vấn, và ai đó đã lặng lẽ xuống tàu mà giờ không còn nghe tin tức. Thương gia đình, không nỡ bỏ xuống tàu vượt biên, nhạc sĩ Y Vân tiễn một người bạn thân lên đường. Đó là một chuyến tàu vĩnh biệt. Và đó là điều khiến ông trầm uất suốt nhiều năm liền, một ký ức sâu thẳm sau 1975. “Vượt biên” là từ thì thào quen thuộc trên đầu môi của giới nghệ sĩ những năm tháng ấy, để thoát tiếng loa réo từng ngày, thoát những cú lũng súc, tra vấn, thoát chuyện bị bắt tham gia vào văn nghệ mới, để thôi bị bắt buộc đi học tư tưởng cách mạng...



Sài Gòn 1985 – những năm tháng biến động (ảnh: Christopher Pillitz/Getty Images)

Trong một lần nói chuyện với các anh chị văn nghệ sĩ ở Úc, tôi nói đùa rằng một ngày nào đó nên lập một giải thưởng “vô địch” dành cho người vượt biển nhiều nhất, vì tôi từng biết một chị người Công giáo ở khu Hoà Hưng đã tìm cách đi vượt biên 25 lần nhưng đều thất bại. Im lặng nhìn tôi trong tích tắc, nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn chỉ nhà văn Võ Quốc Linh, nói “đây, người vượt biển 26 lần”. Rồi chỉ vào mình, anh Tuấn nói “còn mình, 27 lần”.

Chuyện vượt biển của nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn ly kỳ không kém một bộ phim. Vài năm sau 1975, khi nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn tốt nghiệp thủ khoa sư phạm ở Nha Trang, lúc bạn bè rủ nhau vui mừng lên bục nhận bằng, thì hiệu trưởng đến bên, ghé tai buồn rầu nói với anh Tuấn: “Con đừng lên nhận bằng. Công an đã đến tịch thu bằng vì nói gia đình con có vấn đề về lý lịch và có người đi vượt biên”. Nhiều năm sau, nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn lang thang khắp các bờ biển miền Nam để tìm đường ra khỏi nước. Niềm tuyệt vọng và khát vọng tự do là sức mạnh lớn nhất giữ ông sống sót qua các trại tù khắc nghiệt nhất. Ở trại tù nhốt người vượt biển tại Phú Yên, nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn bị một cai tù tàn ác luôn tìm cách đẩy anh vào lao khổ. Thậm chí dù biết anh là giáo viên, hấn vẫn bắt anh hàng ngày hốt phân, gánh đi đổ cho cả trại. Đó là thời gian như địa ngục. Thân thể của anh có tám bao nhiêu lần cũng không hết mùi hôi, những vết thương nhỏ nhất cứ lở loét không thể lành.

Càng đau khổ, nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn càng nung nấu giấc mơ ra khơi. Cuối cùng, trong chuyến đi thứ 27, Hoàng Ngọc Tuấn may mắn đến được Úc. Anh đã nhận thêm việc tiếp nhận và giúp đỡ người tỵ nạn mới đến, như trả ơn cho những ngày tháng mình bắt đầu được tự do. Một đêm nọ, nghe tin có một chuyến tàu vượt biên vừa đến, Hoàng Ngọc Tuấn ra nơi tiếp nhận. Khi đi lướt qua những người vừa cập bến, anh bất chợt nhìn thấy một gương mặt quen thuộc mà anh khó có thể quên trong đời: **Đó chính là viên công an cai tù từng hành hạ anh.** Hoàng Ngọc Tuấn sửng người nhìn viên cai tù. Nhân vật đó cũng bối rối quay mặt đi, né cái nhìn của anh Tuấn. Nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn suy nghĩ suốt nhiều giờ, rồi chọn cách gặp riêng nhân vật cán bộ cai tù để hỏi thẳng rằng hấn muốn gì khi đến đây. Chỉ cần một lời tố cáo của Tuấn, tay cán bộ đó có thể bị trục xuất về Việt Nam, hoặc sẽ bị chính quyền sở tại bắt giữ và đưa ra toà vì tội từng tra tấn và hành hạ tù nhân.

Sợ hãi và tuyệt vọng, viên cán bộ thú thật rằng hấn đã yêu một phụ nữ có gia đình là “Mỹ Ngụy” nên không còn cách nào khác là phải từ bỏ tất cả, cùng người yêu vượt biển. Khi kể cho tôi nghe chuyện này, nhạc sĩ Hoàng Ngọc Tuấn ngừng giây lát, rồi nói: “*Không biết bây giờ tay đó sống ở đâu đó, trên nước Úc này*”. Lúc đó, anh Tuấn đã im lặng và điền hồ sơ cho tay cán bộ cộng sản cùng người yêu của hấn tỵ nạn ở Úc. Vết thương chưa bao giờ lành của anh Tuấn, một người bị hành hạ trong trại giam rồi bị xô đẩy ra khỏi quê hương, cuối cùng cũng được thanh thần chữa lành **với lòng tha thứ.**

Quả là có thật nhiều điều để ghi lại, từ hàng triệu người sống sót sau biến cố Tháng Tư 1975. Cứ vào thời điểm này, nhà nước Việt Nam gọi là đại lễ và tổ chức ăn mừng. Còn hàng triệu người Việt khác thì tưởng niệm, buộc phải coi lại cuốn phim bi kịch chung cũng như những đoạn phim cay nghiệt của riêng mình. Những ngày ấy, với nhiều người người, đều để lại những cuốn phim với cùng một chủ đề nhưng có muôn vạn phiên bản ray rứt. Và trong ngày ăn mừng “đại lễ” của nhà nước Việt Nam, tôi chợt nhớ đến viên cán bộ cai tù vô danh trong câu chuyện của anh Hoàng Ngọc Tuấn. Tôi tự hỏi, ông ta đứng đâu giữa lằn ranh ngày 30 Tháng Tư mỗi năm như vậy?